

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : **62**/2011/NQ-HĐND8

Thủ Dầu Một, ngày **09** tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Về việc hỗ trợ khen thưởng cho tập thể, cá nhân của tỉnh Bình Dương
đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động văn hoá, nghệ thuật
và thi đấu thể dục, thể thao**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3470/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ mức khen thưởng cho tập thể, cá nhân của tỉnh Bình Dương đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động văn hoá, nghệ thuật và thi đấu thể dục, thể thao; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-HĐND ngày tháng 23 năm 2011 của Ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn việc hỗ trợ khen thưởng cho tập thể, cá nhân của tỉnh Bình Dương đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động văn hoá, nghệ thuật và thi đấu thể dục, thể thao (*phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

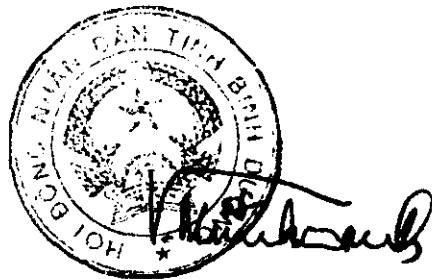
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá VIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2011 và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./*2al*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Văn hoá - Thể thao, Du lịch;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Văn hoá - Thể thao, Du lịch;
- LĐVP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH - HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm Công báo, Website Bình Dương;
- Chuyên viên VP: Đoàn ĐBQH - HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT (10 bộ).

CHỦ TỊCH



Vũ Minh Sang

Phụ lục
HỖ TRỢ KHEN THƯỞNG CHO TẬP THỂ, CÁ NHÂN
CỦA TỈNH BÌNH DƯƠNG ĐẠT THÀNH TÍCH XUẤT SẮC
TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ, NGHỆ THUẬT
VÀ THI ĐẤU THỂ DỤC, THỂ THAO

(Kèm theo Nghị quyết số 22 /2011/NQ-HĐND8 ngày 09 tháng 12 năm 2011
 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

I. Đối tượng áp dụng

1. Đối với các hoạt động văn hoá, nghệ thuật

Là tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc cấp khu vực và quốc gia do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Cục Nghệ thuật Biểu diễn, Cục Văn hoá cơ sở và tương đương thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tặng thưởng.

2. Đối với hoạt động thi đấu thể dục, thể thao

Các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong thi đấu tại các giải cấp quốc tế, quốc gia ở các môn thể thao thuộc Nhóm 1, Nhóm 2, như sau:

a) Các môn thể thao thuộc Nhóm 1

TT	Tên môn thể thao	TT	Tên môn thể thao	TT	Tên môn thể thao
1	Nhảy cầu	11	Xe đạp (đường trường, địa hình)	20	Bắn súng (trừ các môn bắn súng quân dụng)
2	Bơi lội			21	Taekwondo
3	Bơi nghệ thuật	12	Đấu kiếm	22	Quần vợt
4	Bóng nước	13	Bóng đá	23	Cử tạ
5	Bắn cung	14	Thể dục dụng cụ	24	Bóng chuyền (bãi biển, trong nhà)
6	Điện kinh	15	Thể dục nghệ thuật		
7	Cầu lông	16	Bóng ném	25	Vật (tự do, cổ điển)
8	Bóng rổ	17	Judo		
9	Quyền anh	18	Rowing		
10	Canoeing/Kayak	19	Bóng bàn		

b) Các môn thể thao thuộc Nhóm 2: bao gồm tất cả các môn còn lại.

II. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí chi hỗ trợ khen thưởng theo quy định này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh.

III. Mức hỗ trợ khen thưởng đối với các hoạt động văn hoá, nghệ thuật

1. Hội diễn ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Cục Nghệ thuật Biểu diễn tổ chức. Ngoài mức thưởng của Trung ương, địa phương thường thêm cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC THƯỞNG (triệu đồng)		
		Huy chương vàng	Huy chương bạc	Khuyến khích
1	Giải tiết mục ca từ 01 đến 03 diễn viên	15	12	08
2	Giải tiết mục ca từ 04 diễn viên trở lên	20	15	10
3	Giải tiết mục múa từ 01 đến 03 diễn viên; độc tấu khí nhạc.	15	12	08
4	Giải tiết mục múa từ 04 diễn viên trở lên có tình tiết	20	15	10
5	Múa hát, hát múa, múa minh họa tập thể từ 05 diễn viên trở lên	25	18	12
6	Giải tiết mục hòa tấu khí nhạc	15	12	8
7	Giải chương trình	40	30	20
8	Giải chỉ đạo nghệ thuật; dàn nhạc; thiết kế sân khấu xuất sắc	15		

2. Tham gia Liên hoan ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Cục Nghệ thuật Biểu diễn tổ chức; ngoài mức thưởng theo quy định của Trung ương, địa phương thường thêm bằng 50 % theo mức thưởng tương ứng của Khoản 1, Mục III, Phụ lục này.

3. Tham gia Hội thi, Hội diễn và Liên hoan không chuyên khác do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Cục Nghệ thuật Biểu diễn; Cục Văn hoá cơ sở và cấp tương đương tổ chức, ngoài mức thưởng theo quy định của Trung ương, địa phương thường thêm bằng 30% mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản 1, Mục III, Phụ lục này.

IV. Mức khen thưởng đối với các hoạt động thi đấu thể dục, thể thao

Vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể dục, thể thao quốc tế, quốc gia ngoài mức thưởng theo quy định của Trung ương, địa phương thường thêm, cụ thể như sau:

1. Vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu quốc tế

TT	NỘI DUNG	MỨC THƯỞNG (triệu đồng)			
		Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Phá kỷ lục
1	Đại hội Olympic	120	60	45	45
2	Đại hội Olympic trẻ	45	20	18	18
3	a) Giải vô địch thế giới hoặc cúp thế giới từng môn của các môn thể thao nhóm I (trong chương trình thi đấu của Olympic)	60	35	25	40
	b) Giải vô địch thế giới hoặc cúp thế giới từng môn của các môn thể thao nhóm II	45	25	20	20
4	Đại hội thể thao châu Á (ASIAD)	50	25	20	20
5	Đại hội thể thao bãi biển Châu Á, Đại hội thể thao Võ thuật - Trong nhà Châu Á	35	18	15	15
6	a) Giải vô địch Châu Á hoặc cúp Châu Á từng môn của các môn thể thao nhóm I (các môn thể thao trong chương trình thi đấu của Olympic)	45	20	18	18
	b) Giải vô địch Châu Á hoặc cúp Châu Á từng môn của các môn thể thao nhóm II	35	18	15	15
7	Đại hội thể thao Đông Nam Á	35	18	15	10
8	a) Giải vô địch Đông Nam Á từng môn thể thao nhóm I (trong chương trình thi đấu của Olympic)	30	15	10	10
	b) Giải vô địch Đông Nam Á từng môn thể thao nhóm II	20	10	08	08

- Vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu vô địch trẻ thế giới, Châu Á, Đông Nam Á được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng tại Khoản 1, Mục IV, Phụ lục này.

- Vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thể thao dành cho người khuyết tật thế giới, Châu Á, Đông Nam Á được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng tại Khoản 1, Mục IV, Phụ lục này.

- Vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên thế giới, châu Á, Đông Nam Á được hưởng mức thưởng bằng 30% mức thưởng tương ứng tại Khoản 1, Mục IV, Phụ lục này.

2. Vận động viên lập thành tích tại Đại hội Thể dục, thể thao toàn quốc mức thưởng được quy định như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC THƯỞNG (triệu đồng)			
		Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Phá kỷ lục
1	Các môn thể thao nhóm I	18	07	04	04
2	Các môn thể thao nhóm II	15	05	02	02

3. Đối với môn thể thao tập thể, số lượng huấn luyện viên, vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải; mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với mức thưởng tương ứng tại Khoản 1 và Khoản 2, Mục IV, Phụ lục này.

4. Đối với các môn thể thao thi đấu đồng đội, số lượng huấn luyện viên, vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải; mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng tại Khoản 1 và Khoản 2, Mục IV, Phụ lục này.

5. Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích tại các Đại hội, Giải thi đấu thể thao được thưởng bằng mức thưởng đối với vận động viên. Trong trường hợp có nhiều huấn luyện viên cùng tham gia đào tạo, huấn luyện thì tỷ lệ phân chia tiền thưởng được tính theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện được hưởng 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên ở cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được hưởng 40%./